TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2026
V/v Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thu Lương;

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị E, sinh năm 1988; căn cước công dân số: 020188011420; địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn D, phường P, tỉnh Bắc Ninh, số điện thoại 0965.782.560, vắng mặt và có đơn xin xét xử văng mặt;

- *Bị đơn*: Anh Triệu Văn K, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 020086009971; địa chỉ và chỗ ở: Thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn; số điện thoại 0325.967.648, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Dương Thị E trình bày như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K kết hôn năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 17/12/2009, thời gian ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 người con chung. Một thì gian sau chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K thường xẩy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm về cách dạy con, chi tiêu trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và không còn tình cảm vợ chồng và chị Dương Thị E đã bỏ đi khỏi nhà làm việc công ty tại tỉnh Bắc Ninh, sống ly thân với anh Triệu Văn K từ năm 2022 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ, chồng không còn, nên chị Dương Thị E xin ly hôn với anh Triệu Văn K.

2. Về con chung: Chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K có 02 con chung là Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012. Khi ly hôn chị Dương Thị E yêu cầu, anh Triệu Văn K là người trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và chị Dương Thị E có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi người con là 1.000.000 đồng/01 tháng.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Triệu Văn K không có ý kiến trình bày, do Tòa án triệu tập anh Triệu Văn K nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày và cũng không có đơn trình bày ý kiến.

Qua xác minh được biết anh Triệu Văn K vẫn sinh sống cung 02 con tại thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn, do anh Triệu Văn K đi làm đến tối mới về nên không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, đến khi xét xử tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật và nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Trong cuộc sống hôn nhân chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K không có sự hòa hợp, do vợ, chồng thường xẩy ra cái vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến chị Dương Thị E đã bỏ nhà đi làm công ty tại tỉnh Bắc Ninh và sống ly thân với anh Triệu Văn K từ năm 2022, đến nay đã gần được 05 năm. Nhận thấy chị Dương Thị E không còn tình cảm với anh Triệu Văn K, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dường Thị E1, xử cho chị Dương

Thị E được ly hôn với anh Triệu Văn K là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K có 02 con chung là Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012. Khi ly hôn chị Dương Thị E yêu cầu, anh Triệu Văn K là người trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và chị Dương Thị E cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi người con là 1.000.000 đồng/01 tháng. Do hiện tại các cháu Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012 đang sinh sống cùng bố là anh Triệu Văn K và theo nguyện vọng của các cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Thị Thu H và cháu Triệu Đức H1 cho anh Triệu Văn K trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc chị Dương Thị E có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho 01 người con chung, tông cộng là 2.000.000 đồng, cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi), thời điểm cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2026.

Về tài sản chung: Không có; về nợ chung của vợ chồng: Không có;

Về án phí, buộc chị Dương Thị E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn giải quyết theo Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày mặc dù đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án, nhận thấy Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ hai lần trở lên nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, khi có yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn cần áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K không có sự hòa hợp, do anh Triệu Văn K và chị Dương Thị E thường xảy ra xô sát, cãi vã nhau dẫn đến đầu năm 2022 chị Dương Thị E bỏ đi tỉnh Bắc Ninh làm công ty và sống ly thân với

anh Triệu Văn K từ năm 2022 đến nay. Thấy cuộc sống vợ chồng chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K không có sự hòa hợp, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân gần 05 năm, trên thực tế cuộc sống hôn nhân giữa chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K không tồn tại. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị E cho chị Dương Thị E được ly hôn với anh Triệu Văn K là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Dương Thị E và anh Triệu Văn K có 02 con chung là Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012. Nhận thấy, cháu Triệu Thị Thu H và cháu Triệu Đức H1 hiện tại đang sống cùng bố đẻ là anh Triệu Văn K tại địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của các cháu mong muốn sống cùng bố đẻ là anh Triệu Văn K. Do đó, cần giao các cháu Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012 cho anh Triệu Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc chị Dương Thị E phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho 01 người con, tổng cộng là 2.000.0000 đồng/01 tháng cho 02 người con đến khi cháu Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012 đủ tuổi thành niên, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2026 là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị Dương Thị E là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị E.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị E được ly hôn với anh Triệu Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và cháu Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012 cho anh Triệu Văn K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và cháu Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012 đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Dương Thị E phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho 01 người con chung, tổng cộng mỗi tháng chị Dương Thị E phải cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng cho 02 người con chung cho đến khi con chung là cháu Triệu Thị Thu H, sinh ngày 26/5/2010 và cháu Triệu Đức H1, sinh ngày 01/6/2012 đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), thời điểm cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2026.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Triệu Văn K, nếu hàng tháng chị Dương Thị E không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền cấp dưỡng chậm thi hành theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chị Dương Thị E có quyền đi lại thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

2. Về án phí: Chị Dương Thị E phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tổng cộng là 600.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Dương Thị E đã nộp tại Thi hành án dân sự, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số 0000194 ngày 21 tháng 01 năm 2026. Nay chị Dương Thị E còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Dương Thị E và bị đơn anh Triệu Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Đình Phương